

Số:KH-UBND

Đức Chính, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Đức Chính

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

Ủy ban nhân dân xã Đức Chính xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Đức Chính, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích.

1.1. Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo

phương pháp đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

1.2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu.

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo tại xã.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Đức Chính.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN RÀ SOÁT.

- Từ ngày 04/9/2023 đến ngày 25/9/2023:

UBND xã Kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn; Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các văn bản hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo việc điều tra, rà soát tới các điều tra viên là các trưởng thôn.

- Từ ngày 26/9/2023 đến 05/10/2023:

+ Ban chỉ đạo rà soát xã chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo **sơ bộ** về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **06/10/2023**.

- Từ ngày 06/10/2023 đến ngày 20/10/2023.

+ Ban chỉ đạo rà soát huyện tổ chức kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tại các xã.

+ Ban chỉ đạo rà soát HN, HCN cấp xã tổ chức rà soát chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Tổ chức niêm yết công khai danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, KDC và tại trụ sở UBND cấp xã, thông báo qua Đài truyền thanh cấp xã. Việc niêm yết danh sách được thực hiện trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 06/11/2023:

UBND xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định trình UBND huyện thẩm định cho ý kiến về kết quả rà soát. UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động – TB&XH) sau khi tổng hợp kết quả rà soát chính thức của UBND các xã.

- Từ ngày 07/11/2023 đến ngày 17/11/2023:

UBND xã lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp Bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định nộp về UBND huyện (thông qua Phòng Lao động – TB&XH).Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Từ ngày 18/11/2023 đến ngày 30/11/2023:

UBND huyện tổng hợp phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 30/11/2023.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ giúp việc rà soát; thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 tại các thôn.
- Tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.
- Hướng dẫn các thôn tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo đúng quy định;
- Tổng hợp kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về UBND huyện.
- Phối hợp với Công chức Tài chính – Kế toán dự toán kinh phí điều tra, rà soát, thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

2. Công chức Tài Chính - Kế toán

Phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí kinh phí tổ chức rà soát; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách

3.Đài Phát thanh xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và của người dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

4.Các thành viên Ban chỉ đạo của xã:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động tham mưu cho đề tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức đoàn thể:

Ủy ban MTTQ xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã... phối hợp với các ban, ngành, tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Đức Chính. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát xã, các ban, ngành có liên quan, nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Công chức Lao động -TB&XH) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Lưu: VP, LĐ-TBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tường

